

PHỤ LỤC

BỔ SUNG CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2026

(Kèm theo Toạ trình số 639/TTr-UBND ngày 05/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026
I	VỀ KINH TẾ		
1	Tốc độ tăng chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	11.61
2	Tỉ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP	%	6
3	Giá trị tăng thêm của ngành chế biến, chế tạo bình quân đầu người	USD	212
4	Tăng trưởng bình quân tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	%	15
5	Tăng trưởng giá trị kim ngạch xuất khẩu	%	7.7
6	Tăng trưởng giá trị kim ngạch nhập khẩu	%	28.1
7	Tăng trưởng bình quân ngành công nghiệp văn hóa	%	7
8	Số lượt khách quốc tế do các cơ sở lưu trú phục vụ	Triệu lượt	0.135
9	Tỉ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo trong tổng số doanh nghiệp trên địa bàn	%	15
10	Tăng trưởng điện thương phẩm bình quân	%	9.64
II	VỀ VĂN HÓA, XÃ HỘI		
11	Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh	Tuổi	75.3
12	Tỉ lệ lao động có kỹ năng công nghệ thông tin	%	68
13	Tỉ trọng quy mô đào tạo các ngành STEM	%	20.4
14	Tỉ lệ đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho lực lượng lao động	%	30
15	Tỉ lệ người dân được hưởng chính sách khám sức khỏe	%	100
III	VỀ MÔI TRƯỜNG, THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU		
16	Tỉ lệ xử lý và tái sử dụng nước thải ra môi trường lưu vực các sông	%	2.42
17	Tỉ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường	%	82
18	Tỉ lệ doanh nghiệp công nghiệp (các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm) áp dụng giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả	%	100